

Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 25 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83, 116,117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Phạm Hải Tr**, sinh năm 1989

2. Chị **Vũ Thị Tr1**, sinh năm 1994

Đều ở địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện X, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] AnhTr và chị Tr1 tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện X vào ngày 04/7/2012. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, nên cuộc sống luôn căng thẳng, đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Tại biên bản hòa giải ngày 17/02/2020 anhTr và chị Tr1 đều xác định không trở về đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án ghi nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Ly hôn, anhTr và chị Tr1 thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

Về con chung: AnhTr và chị Tr1 có một con chung là Phạm Hồng S, sinh ngày 03/01/2013. AnhTr trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Tr1 góp tiền cấp dưỡng nuôi

con cho anh Tr 2.000.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 3/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Về lệ phí: Chị Vũ Thị Tr1 tự nguyện chịu lệ phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Hải Tr và chị Vũ Thị Tr1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Phạm Hải Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Hồng S, sinh ngày 03/01/2013. Chị Vũ Thị Tr1 góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng, kể từ tháng 3/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung.

- **Về tài sản và nợ chung:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Tr1 tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Tr1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001525 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Xương. Chị Tr1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiên Xương;
- Chi cục THADS h.Kiên Xương;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ